

Bản án số: 141/2025/HSST
Ngày: 24/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiền Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Châu

2. Ông Ninh Công Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025 tại điểm cầu trực tuyến - Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội và điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội **xét xử sơ thẩm, trực tuyến** vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** - Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã H, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn U, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Danh chỉ bản số: 1727 lập ngày 26/7/2025 tại Trại tạm giam số * - Công an thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang và tạm giữ: 19/7/2025; Tạm giam 25/7/2025

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19/7/2025 tại trước số ** phố Đ, phường V, H. Tổ công tác Công an phường V phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên

tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong tay trái của Lê Văn T có 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng, Lê Văn T khai nhận là ma túy heroin vừa mua được đang đi tìm chỗ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa Lê Văn T cùng vật chứng, đồ vật về trụ sở để giải quyết.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lê Văn T cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định số A12105 ngày 19/7/2025 trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Lê Văn T. Tại kết luận giám định số 4243/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng, thu giữ của Lê Văn T là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,171 gam”*.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận mình là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 19/7/2025, Thành đi bộ một mình trên phố V tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đầu ngõ *** phố V, phường V, H gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, nhìn thấy T, người đàn ông tiến lại gần và hỏi lấy “hàng” không, T hiểu từ “hàng” tức là ma túy heroin nên T bảo lấy cho T một cái 500.000 đồng, rồi T đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông đó cầm tiền rồi dùng tay trái đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày khi T đi đến trước số ** phố Đ, phường V, H thì bị cơ quan Công an kiểm tra. Tại chỗ T giao nộp 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có ma túy heroin cho cơ quan Công an. Tại chỗ cơ quan Công an tiến hành lập biên bản đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Căn cứ lời khai của Lê Văn T, Công an phường V đã tiến hành dẫn giải T đến đầu ngõ *** phố V, phường V, H để xác định người đàn ông bán ma túy cho Thành, Thành chỉ xác định được địa điểm mua ma túy chứ không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Qua rà soát camera và nhân chứng nhưng không thu thập được thông tin tài liệu liên quan. T không biết nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSKV3 ngày 18/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực * - H truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực * - H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19/7/2025 tại khu vực trước số ** phố Đ, phường V, H, Lê Văn T có hành vi tàng trữ 0,171 gam ma túy lại Heroine với mục đích sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 19/7/2025 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền

sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý tang vật:

Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T 03** (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong, phong bì được dán kín, tại các mép dán có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng H, cán bộ công an Lê Đức D, đối tượng Lê Văn T (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19/7/2025).

(Tang vật hiện giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - H theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 2025/KV3-064 ngày 24/9/2025).

4. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Số 2 - CATP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hiền Vinh